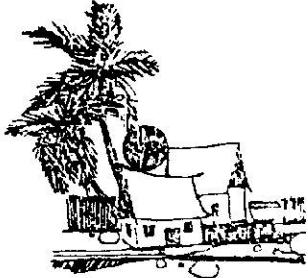


# Kiều Lộ I



HÀ HUY BẢO

## 1. HÙNG PHI TRƯỜNG

Thượng tuần tháng tám năm nay đang phiêu diêu du hý thần thông thì

*"Thoảng bên tai một tiếng chày kình,*

*Hà Huy Bảo giật mình trong giấc mộng"*

Tiếng chày này không phải của cụ Chu Mạnh Trinh mà là cú điện thoại của Hùng phi trường, chủ nhiệm kiêm chủ bút không nhuận bút, tổng thư ký không tiền ký, thợ sắp chữ kiêm lao công không tiền công, của Lá Thư Ái Hữu. Hùng đơn thương độc mã thừa thăng xông lên hạ quyết tâm vát ngà voi Lá Thư thêm một nhiệm kỳ. Đó là con đường phi trường bất vụ lợi giúp Lá thư "tiến mau tiến mạnh tiến vững chắc về Cát Nhà Xây Hè" Việt Nam.

Trong lúc đó bên nhà đại hội Đảng lần thứ 7, rất vụ lợi cá nhân, cũng hè nhau thi đua thay đổi mới tư duy bằng cách "bám mau, bám mạnh, bám vững chắc vào Chủ Nghĩa Xưởng Hố". Do đó có câu đố:

*"Hết hồ hởi!, hội họp hối*

*hám, hép hòi hèn hạ, hoảng hốt hoảng hồn hăm hè, hò hét hung hăng hậm hực, hồn hển hết hơi hấp hối..."*

*"Hoan hô Hùng! hào hoa hài hước, hăng hái hào hùng, hô hào hăm hở học hỏi, hí hả hí hoáy hà hơi, hân hoan hòa hảo huy hoàng..."*

Với giọng trầm trầm baryton truyền cảm qua đường dây điện thoại, Hùng phi trường yêu cầu tôi tái xuất giang hồ nuôi dưỡng Lá Thư. Nể tình bạn cũ gấp gõ ở biên giới Miền Việt năm xưa, giữa rừng già Cao Nguyên heo hút, tôi xin viết vài hàng về... Kiều Lộ tức Kiều Đạo.

Kiều Lộ trong bài này không có nghĩa Lục Lộ Tràng tiền hay Cầu đường Lộ vận thuộc bộ Giao Thông Công Chánh, mà lại là "Đạo theo Truyền Kiều" do Tiên Diên Giáo Chủ Nguyễn Du san định. Danh từ giáo chủ là do tôi sáng chế và chắc chắn tiên sinh, hiện thân của sự khiêm tốn, không bao giờ chấp nhận cả. Truyền Kiều đối với cụ chỉ là:

*"Lời quê chắp nhặt dông*

dài,

*Mua vui cũng được một vài  
trống canh".*

Dân Việt Nam thì không nghĩ như vậy mà xem Truyền Kiều như quốc bảo số một, đồng thời Liên Hiệp Quốc cũng đưa thi sĩ Nguyễn Du lên hàng vĩ nhân thế giới qua tác phẩm chính của cụ là Truyền Kiều. Do đó tôi mạnh dạn đưa Truyền Kiều lên thành "Kiều đạo" vậy. Mặc dầu Đạo và Lộ cũng đều là đường cả nhưng danh từ Đạo thì khó hiểu vì đạo nó vô hình cần phải có đạo sĩ hướng dẫn mới được (như thủy đạo hay không đạo khá rắc rối của Nha Thủy Vận hay Hàng Không cần phải có hoa hay phi tiêu). Sở dĩ tôi dùng danh từ Lộ là vì với Lộ, nếu không mù hay chột thì không cần ai dẫn đường cả: Mấy mệ ở Huế thường nói: "Đường quan lộ ai chở nấy đi" (chở là thấy). Danh từ Lộ bình dân hơn Đạo.

Người Á Đông thường dùng Kinh Dịch để bói Dịch như chúng ta lấy Triệu Kiều để bói Kiều vậy. Nếu Kinh Dịch là căn bản giáo lý của các Đạo Sĩ tu Đạo Tiên thì Truyền Kiều cũng có thể tạm là Đạo Kiều làm kim chỉ nam cho gia đình Lá Thư nói riêng (Kiều Lộ I) hay bà con tha hương nói chung (Kiều Lộ II) và biết đâu cho tất cả chúng sanh không chừng (Kiều Lộ III). Trong khuôn khổ eo hẹp của Lá Thư hôm nay với Kiều Lộ I, tôi xin hạn chế câu chuyện trong phạm vi nhỏ bé của gia đình Lá Thư chúng mình. Do đó, Kiều Lộ II, nghiêm túc hơn, và Kiều Lộ III tôi quan trọng, sẽ lần lượt ra mắt bà con với những lá thứ kế tiếp.

## 2. HÀ HUY BẢO

Hà, Huy và Bảo tức KTS Vương Văn Hà, KTS Nguyễn Huy và KS Hà Quốc Bảo là tên của ba chuyên viên công ty Đại Dương ở Khánh Hội Saigon mà tôi và cõi ái hữu Trần Ngọc Oanh đến tá túc vào giữa năm 1978. Hà, Huy và Bảo là những chuyên viên thuộc bà con bên ngoại của Bộ Công Chánh vì các đương sự

*"Giang Hồ quen thú vây vùng"*

*Gươm đòn nửa gánh, non sông một chèo"*

Do đó, họ vào công ty để kiếm đường chui. Tôi và Oanh làm việc tại đây cốt để khỏi bị đuổi đi kinh tế mới trong lúc chờ dịp xuất ngoại với bốn con đường sắp xếp theo thứ tự ưu tiên: chính thức, bán chính thức, chui, hay canh me.

Ra đi chính thức ở phi cảng Tân Sơn Nhất phải có giấy thông hành của nhà nước với chiếu khán ODP cho đoàn tụ gia đình. Công cuộc này, ngoài tiền hối lộ dịch vụ, phải tốn nhiều thời gian chờ đợi dài hàng năm, và có sức kiên nhẫn chịu đựng với Công an đủ loại, nhất là công an khu vực phường mình tạm trú.

Ra đi bán chính thức ở những bãi đáp ven bờ biển phải có sự chấp thuận của cơ quan địa phương qua trung gian cai thầu chuyên chở. Giá tiền khá cao nhưng được cái ra khỏi lập tức địa ngục cộng sản mặc dầu chưa biết mình sẽ đến đâu. Hà bá, hải tặc và trại tị nạn LHQ luôn luôn chờ đón thuyền nhân. Hà bá và hải tặc thì may ra tránh khỏi còn trại tị nạn là chắc chắn phải vào để lánh tủi nhục nếu mình

không thuộc diện tị nạn chính trị.

Đi chui là ra đi không chính thức ở những bãi đáp mua với công an biên phòng địa phương. Nếu có gan thì không mua cũng được. Nhưng đầu có mua hay không thì ngoài nạn Hà bá và hải tặc có thêm nạn công an duyên hải di ghe đánh cá quốc doanh rượt bắt tổng tiền. Hiện nay vì LHQ biến trại tị nạn thành trại tập trung để gởi thuyền nhân hồi hương nên không mấy ai thèm vượt biên. Do đó công an duyên hải dối rách, xoay qua "tấn công" hải tặc và ghe đánh cá Thái Lan để kiếm chút cháo.

Di canh me là nằm chờ thần may rủi ở các bãi đáp để đi chui không mất tiền. Đó là phương pháp rẻ tiền nguy hiểm nhất.

KS Bảo đi chui trước tiên thành công, KTS Hà tiếp theo cũng thành công, KTS Huy đi nhiều lần sạch túi mới thành công, KS Oanh tuy đi đến nơi nhưng rủi ro không lên bờ được xem như không thành công. Lá thư mất một hội viên tài ba lỗi lạc, thật đáng tiếc. Cầu chúc hương linh anh được an vui ở nước Chúa.

## 3. KIỀU LỘ I.

KIỀU LỘ I bàn về gia đạo vợ chồng với Lá Thư trong đó những danh từ chính thức, bán chính thức hay đi chui đều được sử dụng với những trường hợp khác.

Cụ Nguyễn Du xuất thân từ một đại gia đình quý tộc, trí thức và tài hoa. Thân sinh là Tiến Sĩ, tước xuân quận công Nguyễn Nghiêm (1707-1775), chức đại tư đồ bình nam tá

tướng quân. Thân mẫu là bà Trần thị Tần (1740-1778) hoa khôi đất Kinh Bắc, quê hương hát quan họ, vợ lẽ yêu thứ ba của Tướng quân.

Chế độ đa thê là hợp pháp từ ngàn xưa và chấm dứt với đạo luật gia đình 1956. Tất cả các vợ trong chế độ đa thê là chính thức. Vợ lớn, vợ bé, vợ cả, vợ lẽ, vợ hai, vợ ba, tư năm sáu v.v. tất cả trên nguyên tắc, đều chính thức hợp pháp, do đó câu đố rất khó sau đây mong các ái hữu LT giải quyết:

*Vợ cả vợ hai, cả hai đều vợ cả*

Tôi tạm đổi (không ổn chút nào hết):

*Trường thi trường cử, thi cử tại Trường Thi.*

Các bậc tiền bối Lá Thư trên tám mươi phần lớn đều áp dụng chế độ đa thê này với một trong những lý do quan trọng: Cần có con trai càng nhiều càng tốt, để nối dòng dõi:

*"Một trai con thứ rốt lòng,  
Vương Quan là chữ nối  
dòng nho gia"*

Cụ Nguyễn Du, cũng theo truyền thống, gia đình không lớn lăm chỉ gồm ba vợ mười tám con, sáu gái mười hai trai mà thôi.

Nếu muốn có vợ lẽ, chồng phải thú thật nhờ bà cả trầu cau đi cưới hầu chính thức. Thời trước không có chuyện bán chính thức vì bà cả, kể cả Hoạn Thư, chấp nhận cưới vợ cho chàng có phần dễ dàng,

*"Vì bằng thú thật cùng ta,  
Cũng dung kẻ dưới mới là  
lượng trên"*

Trường hợp Kim Trọng lại

càng êm thắm hơn: Chàng lanh hai Kiều chính thức trên trời rót xuống, một cách nhẹ nhàng êm ru. Lúc ra đi Kiều van xin trao Kim lại cho Vân:

*"Cậy em, em có chịu lời*

*Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ tha-*

*Giữa đường đứt gánh tương tu,*

*Keo loan chắp nối tơ thừa măc em"*

Đến ngày tái ngộ thì ngược lại em xin chị:

*"Đứng lên Vân mới giải bày một hai*

*Rằng: Trong tác hợp cơ trời,*

*Còn vẫn trăng cũ, còn lời nguyền xưa*

*Quả mai nǎm bảy đường vừa*

*Đào non sớm liệu xe tơ kịp thi"*

Tuy nhiên gia đình bộ ba của Truyện Kiều cũng có phần khác thường: Việc nội trợ và nỗi lòng cho họ Kim vẫn do Vân tiếp tục:

*"Thừa gia chẳng hết nàng Vân*

*Một cây cù mộc một sân quế hòe"*

Một cây cù mộc Kim Trọng cùng với một nàng Vân tạo ra cả một sân quế hòe lúc nhúc con. Trong khi đó nàng Kiều đem tinh cảm săt đỗi racam cờ, đóng vai tri kỷ Geisha Nhật bốn:

*"Khi chén rượu, khi cuộc cờ,*

*Khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên"*

Nhưng đối với Kiều thì việc tu hành là quan trọng hơn cả cho nên:

*"Nhớ lời lật một am mây*

*Khiến người thân tin rước*

*thầy Giác Duyên"*

Câu chuyện Kiều Vân trao trả chàng Kim cho nhau này là phi tưởng đối với chúng ta ngày nay. Chế độ đa thê đã lỗi thời và vấn đề này không còn xảy ra với các ái hữu LT trung bối. Sở dĩ không có không phải vì không thích hay vì sợ luật bà Nhu nhưng là vì lý do kinh tế và trào lưu tiến bộ: Các ngài không làm sao nuôi nổi lăm vợ nhiều con với đồng lương eo hẹp và nhất là các bà nay đã đầy đủ bình quyền và có dư khả năng sống tự túc, không ai chịu làm hầu cho ai cả.

Đối với các ái hữu hậu bối trẻ tuổi thì tôi xin miễn bàn. Dẫu cho chế độ đa thê là hợp pháp đi nữa, mấy ai mà dám cưới hai bà nội một lúc dưới sự bảo vệ quyền lợi theo thứ tự ưu tiên: Nhất trẻ, nhì Bà, thứ ba con chó, không có thứ Ông. Do đó câu ca dao bất hủ của gia đình kiều lộ:

*"Làm đường nên nhớ khai mương*

*Làm trai hai vợ nên thương cho đều"*

dần dần chỉ còn vang bóng một thời và đi vào dĩ vãng.

Còn việc đi chui thì thời nào cũng có. Ngày xưa đi chui trong nước là kiếm cớ đi tournee công trường xa để đi dạo loanh quanh vườn hoa thành phố Saigon, còn đi chui ngoài nước là đôi khi thừa dịp công du để tham quan gà vịt. Tôi còn nhớ hồi 1966 phái đoàn Hoa Việt (có Trần Văn Kiện) ngồi chờ ngài Tổng Giám Đốc đến ký nhận máy cá buồm. Cảnh sát công lộ kiểm ngài không ra còn khách sạn thì vắng bóng. Sau đó phái

đoàn đành nhờ KS Khương Hữu Điểu làm ơn ngụy trang thay thế TGD ký bằng bút chì trước để khi nào ngài tham quan về điều chỉnh sau. Đó là chui thời xưa còn chui thời nay không mấy ai dám vì bệnh AIDS lan tràn khắp mọi bãi đáp, khắp hang cùng ngõ hẻm.

#### 4. NGƯỜI MÙ VÀ KIỀU LỘ.

Với câu “Đường quan lộ ai chở nấy đi” tôi còn nhớ mẫu chuyện Thiền Nhật bốn khá lý thú như sau: Một người mù, tuy không “chở lộ” nhưng nhớ và thuộc đường rất tài, đến thăm bạn thân ở khá xa. Ham nói chuyện y quên thời gian nên lúc trở về thì trời đã tối. Theo luật đi đường ban đêm ngày xưa ở Nhật, bạn trao cho y cây đèn lồng. Người mù ngạc nhiên nói:

*"Tôi không cần đèn vì đối với tôi ngày cũng như đêm"*

*"Bộ hành cần phải có đèn để thấy nhau mà tránh nữa chứ"*

Người mù chia tay bạn ra về. Đến được một đoạn đường dài thì y va chạm một khách bộ hành và cự nự: “Bộ anh dui sao mà không thấy đèn?”

Khách bộ hành giải thích:

*"Tôi không dui nhưng đèn anh tắt lâu rồi".*

Người mù ngơ ngác.

Cầm đèn thấp sáng ban đêm có hai mục đích: 1. Soi đường mà đi và 2. Báo hiệu cho nhau mà tránh. Người mù biết (1.) chứ không biết (2.) nên không chịu cầm đèn. Sự không biết (2.) có thể giải thích bằng lý luận và thực nghiệm vật chất: Cầm cây đèn để tránh nhau ban đêm và y thực nghiệm thấy đúng được một đoạn đường dài.

Khi có đèn thì y lại không biết công dụng của đèn là ở chỗ phát ánh sáng nên cự nơ khi đèn tắt. Cái không biết sau này mới là quan trọng vì giải thích ánh sáng với người mù đá khó mà thực chứng nghiệm nó thì lại càng vô phương. Ánh sáng là vô hình đối với họ. Muốn thực nghiệm ánh sáng chỉ còn cách đến nhờ bác sĩ nhãn khoa điều trị bệnh mù trước tiên. Và người mù ngơ ngác là phải.

Tinh cảnh Tam Tạng trong Tây Du Ký cũng tương tự như người mù. Khi ba thày trò Đường Tăng vào kho lanh Kinh, đinh ninh rằng cả ba đều là Phật nên A Nan và Ca Diếp trao cho Kinh Vô Tự không có chữ nghĩa gì cả, toàn là giấy trắng tinh.

Kinh là cây đèn Pháp, nhưng ánh sáng Pháp lại là vô tự vì mắt thịt của người trần tục mù không thấy. Muốn thấy ánh sáng vô tự phải nhờ Pháp Sư khai thông Tuệ Nhān (diễn nhān) mới được. Phật Nhiên Đăng thấy thày trò ngơ ngác, thương hại nên cho phép đổi lại thành kinh hữu tự. Kinh Hữu tự nguy hiểm vì những người chưa có Tuệ Nhān sẽ hiểu lầm có thể gây mâu thuẫn chiến tranh. Phật cẩn dặn kỹ càng Tam Tạng trước khi về: "Kinh hữu tự quý hơn kinh vô tự".

Tuệ Nhān là con mắt Phật thực nghiệm sự thật Chân Đế, nó nằm nơi chúng ta quá gần nên không biết. Vấn đề tối quan trọng này sẽ bàn sau (Kiều Lộ III). Với Kiều Lộ I chỉ hạn chế về sự thật ở Tục để tức sự thật thế gian.

Tờ báo Sự Thật (Pravda) của Nga từ lâu chủ trương đổi

# CÙNG VỢ NÔNG TRÀ TRONG SƯƠNG

Cùng em nâng chén trà hương,  
Khi ngày mới chớm, khói sương mịt mờ.  
Trăm năm thu ngắn một giờ,  
An vui hạnh phúc - Bên bờ thần tiên

Cùng em rót ấm trà nghiêng  
Reo vui tiếng nước - thiêng liêng vô hình.  
Hòa tan trời đất đáy bình,  
Uống lung nửa chén, trường sinh đời đời...

Cùng em cạn chén trà với  
Rửa tâm phiền não, thảm thoái một ngày  
Tạ ơn còn được sum vầy,  
Mai sau thiếu vắng rót đầy tiếc thương.

Mời nhau đổi ấm trà sương  
Mỗi ngày uống cạn hoa hương đất trời

THI NGUYỄN

mới tư duy mà không xong, và Nhà nước Việt Nam cũng hùa theo nói đổi mới tư tung nhưng không biết tư duy cái gì để đổi mới thành thử bám riết vào cái cũ cho chắc ăn. Tư duy mù của Nga tuy là một bệnh nặng nhưng có thể từ từ khai thông tư duy bằng thuốc thực dụng làm cho sáng mắt. Đảng ta không những bám sát tư duy mù mà lại còn mù tư duy. Mù tư duy nghĩa là không biết tư duy là cái gì ráo. Chưa bao giờ tư duy nay phải tập tư duy thì bệnh quá nặng, thật là vô phương cứu chữa. Đó ai mà dạy cho con vẹt tư duy được như người mặc dầu nó có thể, không những biết nói thao thao bất tận mà còn biết ca biết hát đủ giọng. Con người tư duy cần phải được diễn nhān mới có trí tuệ Phật, con vẹt biết nói cũng cần được diễn nhān mới tư duy như người. Ai muốn hợp tác làm ăn với nhà nước Việt Nam phải

rõ chuyện này để tránh thất vọng. Phái đoàn World Bank (Ngân Hàng Quốc Tế) trước khi sang Việt Nam (trong năm 1991 vừa rồi) đã trợ cấp cho một phái đoàn Việt Nam đi sang Thái Lan tham quan học hỏi trước (để khai thông tư duy mù). Nhưng khi gặp họ ở Việt Nam thì vẫn thất vọng vì Nhà Nước ở đây còn mù tịt tư duy và tiếp tục bám riết luận điệu thuộc lầu kinh viện Mác xít Lê nin nít. Họ chỉ lo "móc ngoặc" riêng tư xin ghi tên cá nhân để được trợ cấp tham quan kiểm chút cháo nuôi thân. Dàn Chim Việt quốc gia năm xưa 1945 nay biến thành dàn chim vẹt thuộc lầu quốc tế ca và chỉ biết sống theo bản năng kiếm chút cháo qua ngày.

"Trải qua một cuộc bể dâu  
Những điều trong thấy mà  
đau đơn lòng"